

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 10 - 8 - 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến
2. Bà Trương Thị Hương Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà:
Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/9/1969; cư trú tại: Tổ 3B, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Đình P) và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thanh B và có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

- Người bị hại: Ông Phạm Đức C, sinh năm 1962; cư trú tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Phạm Đức T (là con trai ông Phạm Đức C), sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/3/2017, Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova màu ghi bạc, biên kiểm soát 19A-040.83, loại 8 chỗ ngồi chở các anh Ngô Đức H, Nguyễn Xuân T,

Nguyễn Quang S, Nguyễn Lương B và chị Nguyễn Thị Bích H đi ăn cưới ở tỉnh S về thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển ô tô đi về đến Km 24 + 600 - Đường quốc lộ (QL) 2A thuộc địa phận thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đi với tốc độ khoảng 60 - 70km/h và đi ở làn đường trong cùng giáp với dải phân cách cứng, đây là đoạn đường một chiều hướng thị xã P đi thành phố V. Tại đây có một lối mở của dải phân cách cứng rộng 20m để giao nhau giữa 02 chiều đường, 01 chiều hướng thị xã P đi thành phố V và ngược lại. Lúc này Đ phát hiện thấy ở phía trước cùng chiều có ông Phạm Đức C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F9 - 3476 đi cùng chiều phía trước đang rẽ trái để đi vào lối mở sang đường. Do trời mưa, mặt đường trơn trượt, bị hạn chế tầm nhìn và xe đang đi nhanh, không giảm tốc độ nên phần đầu xe (Ba đờ sóc) phía trước bên phải xe ô tô đã đâm vào phần bên trái giữa thân xe mô tô do ông C điều khiển làm xe máy và ông C bị đổ ngã xuống đường. Hậu quả ông C tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô đều hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 19A - 040.83; 01 chứng nhận kiểm định phương tiện số N0: KC 075962; 01 Đăng ký xe ô tô số 009093 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/01/2017; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 002622795 do Công ty Bảo hiểm Phú Thọ - Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp ngày 19/10/2016; 01 giấy phép lái xe ô tô số 25010105242 hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/5/2015 tên Nguyễn Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazelet màu nâu, biển kiểm soát 20F9 - 3476; 01 mảnh kim loại màu xám kích thước (KT) 8×11cm; 01 số mảnh nhựa màu ghi bạc, mảnh lớn nhất KT 4,2×8cm; thu chất màu nâu đỏ nghi máu được niêm phong ký hiệu A(6) để phục vụ giám định.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 19A - 040.83: 01 mẫu kim loại kẹp trên ba đờ sóc phía trước bên phải của xe ô tô; thu sợi lông, tóc tại tâm vùng vỡ ở kính chắn gió phía trước xe ô tô; thu 01 vỏ nhựa có bám dính tạp chất màu nâu bên phải phía trước đầu xe ô tô. Thu giữ trên xe mô tô biển kiểm soát 20F9 – 3476: 01 mảnh nhựa vỡ sáng màu sát với lốc máy xe mô tô; 01 mảnh nhựa vỡ bên trái bụng xe mô tô. Các vật chứng nêu trên đều được niêm phong gửi giám định theo quy định.

Ngày 17/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định số 67, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Phạm Đức C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/TT ngày 22/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Nguyên nhân tử vong đối với Phạm Đức C là do chấn thương sọ não nặng không hồi phục, đa chấn thương.

Ngày 19/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định số 69, 70 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54) giám định: Mẫu chất màu nâu đỏ bám dính trên bề mặt 02 mảnh vật liệu của ba đồ sộc bên phải xe ô tô thu trong quá trình khám nghiệm ký hiệu (A2) có phải là sơn không? có cùng loại với màu nâu đỏ trên mảnh nhựa bên trái bụng xe mô tô ký hiệu (A5) đã thu giữ không? Giám định 01 mảnh kim loại màu xám đen trên có các ký tự “LONC”, niêm phong ký hiệu A với mẫu so sánh 01 mảnh ốp kim loại màu xám đen phần lốc máy bên trái xe mô tô ký hiệu M có dấu vết gãy các cạnh, có phải do cùng một vật hay không? có trùng khớp với nhau không?

Tại bản kết luận giám định số 237/KLGD ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54), kết luận: Chất màu nâu đỏ bám dính trên bề mặt 02 mảnh vật liệu sáng màu của ba đồ sộc bên phải trước xe ô tô biển kiểm soát 19A-040.83 của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu nâu đỏ trên mảnh nhựa bên trái bụng xe mô tô biển kiểm soát 20F9 - 3476 của mẫu A5 gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản Kết luận giám định số 238/KLGD ngày 06/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54), kết luận: Mảnh kim loại màu xám đen, trên có các ký tự “LONC”, ở các cạnh có các dấu vết gãy mới (ký hiệu A) do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B gửi giám định và 01 phần ốp kim loại màu xám đen trên lốc máy bên trái xe mô tô biển kiểm soát 20F9 - 3476, có dấu vết gãy mới ở các cạnh (ký hiệu M) là 02 phần được gãy ra từ 01 vật.

Ngày 17/4/2017, gia đình bà Trần Thị B là vợ ông Phạm Đức C cùng các con Phạm Đức T, Phạm Thị O đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã họp và thống nhất cử anh Phạm Đức T con ông C thay mặt gia đình tham gia giải quyết phần bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án. Quá trình điều tra, theo sự thỏa thuận của 02 bên, bị can Đ đã tự nguyện bồi thiệt hại về tính mạng, mai táng phí, tổn thất về tinh thần, thiệt hại về xe máy, tổng số tiền là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng). Sau khi nhận bồi thường, đại diện gia đình bị hại là anh T không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm hình phạt cho Nguyễn Văn Đ.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Innova màu ghi bạc, biển kiểm soát 19A - 040.83 và các giấy tờ kèm theo là của Nguyễn Văn Đ. Ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can Đ.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F9 – 3476 là của ông Phạm Đức C. Ngày 20/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Đức T là đại diện gia đình người bị hại nhận. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT-TA ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/3/2017, Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 040.83 đi đến Km 24 + 600 quốc lộ 2A thuộc địa phận thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ô tô do Đ điều khiển đi với tốc độ cao, đến lồi mở sang đường, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào phần sườn trái xe mô tô biển kiểm soát 20F9 - 3476 do ông Phạm Đức C ở thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển đi ở phía trước đang rẽ trái qua lồi mở sang đường. Hậu quả: Ông Phạm Đức C tử vong tại chỗ, cả xe ô tô và mô tô đều bị hư hỏng nhẹ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng...của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản của người khác. Cụ thể: Vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 3, 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe...phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”.

Khoản 3, 11 Điều 5 Thông tư 91 quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

“.....3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức.

.....

11. Trời mưa;.....; mặt đường trơn trượt;...”.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của công dân. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần này thuộc trường hợp lần đầu với lỗi vô ý, sau khi gây hậu quả bị cáo đã tích cực thăm hỏi động viên đồng thời tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía gia đình người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Đức T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đình P và anh trai là ông Nguyễn Đình T là người có công với cách mạng (ông P được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, ông T được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang) nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại điều khiển xe mô tô chuyển hướng, rẽ sang đường khi không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát các xe đi tới, vi phạm Luật giao thông đường bộ qui định về chuyển hướng xe, cụ thể:

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ:

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe,...chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ hành nghề lái xe nhưng không tuân thủ quy định về an toàn khi điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ gây hậu quả nghiêm trọng vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần và tài sản cho phía gia đình người bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Đức T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm về dân sự nên cần xác nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc ô tô biển kiểm soát 19A - 040.83; 01 chứng nhận kiểm định phương tiện số No: KC 075962; 01 Đăng ký xe ô tô số 009093 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/01/2017; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 002622795 do Công ty Bảo hiểm Phú Thọ - Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp ngày 19/10/2016 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã trả lại chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho bị cáo Đ là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wazelet màu nâu, biển kiểm soát 20F9 – 3476 là tài sản của ông Phạm Đức C. Ngày 20/6/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã trả cho anh Phạm Đức T, anh T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 250101005242 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/5/2015 cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với mẫu giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đ hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường thiệt hại tính mạng, mai táng phí, tổn thất tinh thần và tài sản cho đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Đức T số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 250101005242 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/5/2015 cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe (Giấy phép lái xe nêu trên do Tòa án nhân dân huyện B đang lưu giữ).

Tịch thu tiêu hủy mẫu giám định và toàn bộ bao gói đã hoàn lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND H.B;
- Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND P.D, TP. T, T.Phú Thọ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ